TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày: 31/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Hồ Thanh Tòng.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông **Thạch Xa Riết**- Giáo Viên Trường THPT Võ Văn Kiệt.

2/. Ông **Huỳnh Chí Trình** - Phó Bí thư huyện đoàn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:* Bà **Lý Ngọc Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Lưỡng**– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo Dương Quốc B, sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp M, xã C, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Hoàng V (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1993; Bị cáo có con tên Dương Nhật D, sinh năm 2014; Bị cáo có 04 anh chị em, người lớn nhất sinh năm 1981 nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* **Nguyễn Lê Lan A**, sinh ngày 13/6/2007.

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh L.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Nguyễn Thị Thu**, sinh năm 1983 là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Vĩnh Long.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/. Bà **Lê Thị Mỹ D**, sinh năm 1982

2/. Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1958

Cùng nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Lê Lan A, sinh ngày 13/6/2007, ngụ ấp H, xã T, huyện B, tỉnh L với Võ Thị Phương Th, sinh năm 2007, ngụ ấp M, xã C, huyện V, tỉnh L là bạn học chơi chung với nhau. Ngày 02/7/2021 Lan A cùng Th đến nhà bà Đặng Thị N, sinh năm 1957, ngụ ấp M, xã C, huyện V, tỉnh L là bà nội của Th chơi và ngủ lại qua đêm.

Vào ngày 03/7/2021, nhà bà N tổ chức đám giỗ có 02 bàn nhậu gồm người thân trong gia đình bà N và hàng xóm. Trong đó Th, Lan A, Võ Trần Duy L và H là em họ của Th ngồi bàn nhậu ở nhà sau. Dương Quốc B là hàng xóm của bà N cùng Võ Hoàng A, Võ Văn N, Lê Thanh Đ, Lê Thị Vvà Phạm Văn H ngồi bàn nhậu ở nhà trước. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì bàn nhậu của Th nghỉ trước, Lan A, Th và Lcùng vào trong phòng nhà bà N nằm ngủ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B đi xuống nhà sau của bà N để đi vệ sinh, khi quay trở lên nhà trước có đi ngang qua phòng ngủ nhà bà N. Do phòng không đóng cửa nên B nhìn thấy L đang nằm ngủ dưới nền gạch trong phòng, B đi vào kêu L lên giường nằm ngủ. Lúc này B thấy Lan A đang nằm ngủ trên võng trong phòng mặt quay vào tường, thấy Lan A dễ thương nên nảy sinh ý định xâm hại. Bảo dùng tay phải sờ má của Lan A 02 cái và nói "anh thương em", B tiếp tục dùng tay phải bóp vú bên phải của Lan A 01 cái, Lan A biết nên nằm xoay người lại. B sợ Lan A thức giấc phát hiện liền bỏ ra ngoài. Khi B quay lưng đi ra thì Lan A thức giấc, thấy B đang đi ra khỏi phòng nên Lan A lên giường nằm ngủ chung với Th.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lan A kể lại cho Th với bà Lê Thị M là bà dì của Lan A biết việc bị B xâm hại. Sau đó Lan A cùng với bà Lê Thị M đến Công an xã C trình báo sự việc.

Quá trình điều tra Dương Quốc B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai của người bị hại Nguyễn Lê Lan A, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Lê Lan A và bà Lê Thị M là người đại diện theo pháp luật của Lan A yêu cầu Dương Quốc B bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 1.000.000 đồng bị cáo B đã bồi thường xong, ngoài ra không yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B;

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời cam kết không tái phạm về sau.

Kiểm sát viên đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số 65/CT-VKS.HVL ngày 21/10/2021 truy tố bị cáo Dương Quốc B tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 146, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Dương Quốc B từ 3 đến 6 tháng tù về tội: " Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

Đối với phần trách nhiệm dân sự do phía đại diện người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Dương Quốc B xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa có cơ sở xác định: Vào ngày 03/7/2021 bị cáo Dương Quốc B có hành vi sờ vào má phải của Lan A và nói "anh thương em" và nảy sinh ý định dùng tay bóp vào ngực phải của Lan A một lần, nhưng không có ý định quan hệ tình dục với người bị hại. Vào thời điểm bị cáo B thực hiện hành vi trên người bị hại Nguyễn Lê Lan A chưa đủ 16 tuổi (14 tuổi 20 ngày). Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Quốc B phạm tôi: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi", quy định tại khoản 1 Điều 146 BLHS

[3] Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý và thể chất, danh dự và nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Với tính chất và mức độ phạm tội, hậu quả mà bị cáo gây ra cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo yêu cầu cầu bị hại, bị hại có đơn bải nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được Ủy ban nhân dân xã C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Xét bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; bị cáo không bỏ trốn nên thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo và không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo theo hướng dẫn Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần có mức án giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận một phần.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bị hại 1.000.000đ, phía gia đình bị hại nhận xong. Đồng thời phía gia đình người bị hại cũng đã có đơn yêu cầu bãi nại không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm các bên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: không có.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm áp dụng vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Quốc B phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" .

Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc B 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/12/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3- Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Dương Quốc B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thanh Tòng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Nhà tạm giữ CA huyện V;
- Cơ quan CSĐT CA huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu.